

GIA LAI: HIỆU QUẢ TỪ CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MIỀN NÚI

TS Nguyễn Hồng Hà

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Gia Lai

Trong giai đoạn 2004-2015, tỉnh Gia Lai đã thực hiện 11 dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi (Chương trình NTMN), trong đó có 6 dự án do Trung ương quản lý, 5 dự án ủy quyền địa phương quản lý. Kết quả của các dự án đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đồng thời tạo được nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của việc ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống. Các dự án thực sự là cầu nối giữa khoa học và sản xuất, là sự hiện diện rõ nét của KH&CN ở khu vực NTMN.

Gia Lai là một tỉnh miền núi nằm ở phía bắc Tây Nguyên. Với hơn 500 nghìn ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp (trong đó có hơn 290 nghìn ha đất cho trồng cây hàng năm và khoảng 210 nghìn ha cây lâu năm), Gia Lai có tiềm năng rất lớn để phát triển sản xuất nông nghiệp. Với tính chất đặc trưng của đất đai và khí hậu, Gia Lai có thể bố trí một tập đoàn cây trồng, vật nuôi phong phú, đa dạng, có giá trị kinh tế cao; xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung có quy mô lớn với những sản phẩm hàng hóa có lợi thế cạnh tranh.

Trong giai đoạn 2004-2015, tỉnh Gia Lai đã thực hiện 11 dự án thuộc Chương trình NTMN (trong đó có 6 dự án do Trung ương quản lý, 5 dự án ủy quyền địa phương quản lý) với tổng kinh phí đầu tư là gần 26 tỷ đồng (ngân sách Trung ương hỗ trợ hơn 11 tỷ đồng, ngân sách địa phương gần 3 tỷ đồng, số kinh phí còn lại được huy động từ nguồn vốn đối ứng). Được sự quan tâm hỗ trợ của Bộ

KH&CN, sự chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của ban/ngành các cấp nên việc triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình NTMN gặp nhiều thuận lợi và đạt được nhiều kết quả. Thông qua việc thực hiện các dự án đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời tạo được sự nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của

việc ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống. Các dự án này đã thực sự là cầu nối giữa khoa học và sản xuất, là sự hiện diện rõ nét của KH&CN ở khu vực NTMN.

Một số dự án điển hình mang lại hiệu quả cao

Dự án “Sản xuất hoa theo hướng công nghệ cao tại thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai” do UBND thị



Mô hình sản xuất hoa

xã An Khê chủ trì. Dự án đã xác định được các giống hoa có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt, màu sắc đẹp, sản lượng cao, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, được người dân trong vùng đánh giá cao. Đồng thời, dự án đã xác định được thời vụ, kỹ thuật trồng, biện pháp chăm sóc cho từng loại hoa, từ đó làm tăng năng suất và hiệu quả kinh tế lên gấp 2 đến 3 lần so với trồng hoa bằng kỹ thuật thông thường và gấp 5 đến 6 lần so với một số loại cây trồng khác. Mặc dù dự án đã kết thúc vào tháng 3.2011, nhưng nhờ kết quả phù hợp với khả năng sản xuất và nguyện vọng của người dân nên UBND thị xã An Khê đã tiếp tục hỗ trợ kinh phí để nhân rộng mô hình. Đến nay, mô hình sản xuất hoa theo hướng công nghệ cao trên địa bàn thị xã An Khê vẫn được duy trì và phát triển tốt. Các hộ dân tham gia dự án và nhiều hộ khác đã mở rộng đầu tư xây dựng nhà lồng, nhà lưới để trồng thêm các chủng loại hoa trong dự án và các loại hoa khác như: Cát tường, Loa kèn, Salem... Số hộ dân tham gia trồng hoa đã tăng thêm hàng chục hộ, diện tích ngày càng được mở rộng thêm.

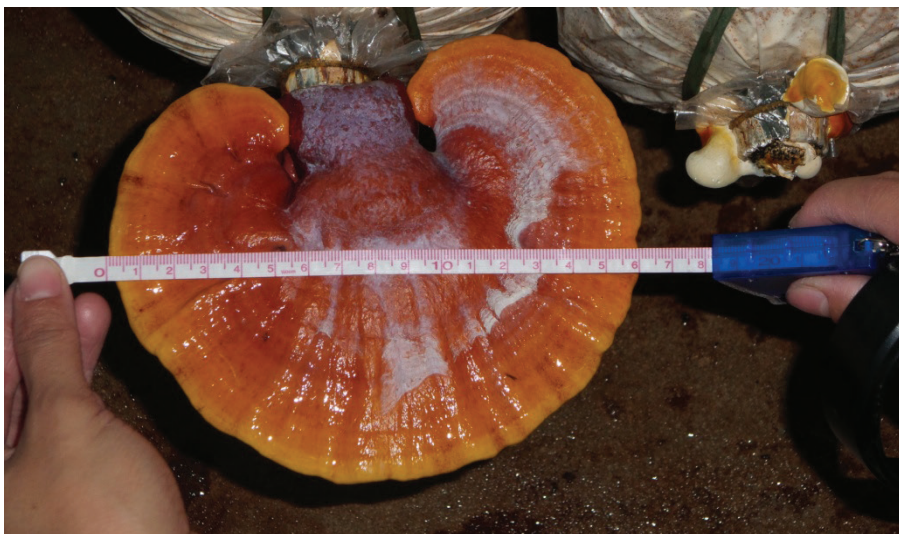
Dự án “Xây dựng mô hình cải tạo vườn tạp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất đất vườn của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Ia Kriêng, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai” do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đức Cơ chủ trì. Kết quả thực hiện dự án đã góp phần từng bước thay đổi nhận thức và tập quán sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, hạn chế được tình trạng phát rừng làm rẫy. Đất vườn của người dân đã được đưa vào sử dụng có hiệu quả, giúp tăng thu nhập cho đồng bào, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ xóa

đói giảm nghèo tại địa phương. Thông qua các mô hình, các lớp tập huấn của dự án, các hộ dân cơ bản đã nắm được kỹ thuật trồng và chăm sóc cây hồ tiêu và mít nghệ cũng như áp dụng hiệu quả các quy trình kỹ thuật áp dụng vào thực tế sản xuất. Hiện nay, mô hình vẫn được duy trì và tiếp tục nhân rộng tại địa phương.

Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất giống, nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ nấm ăn, nấm dược liệu tại tỉnh Gia Lai” do Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Gia Lai chủ trì thực hiện. Qua 3 năm triển khai, dự án đã tiếp nhận thành công 10 quy trình công nghệ nuôi trồng, sản xuất nấm từ cơ quan chuyển giao công nghệ. Trên cơ sở các quy trình được chuyển giao, cơ quan chủ trì dự án đã có sự điều chỉnh các quy trình công nghệ cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Thông qua các lớp tập huấn và các mô hình trình diễn, dự án đã chuyển giao được các kỹ thuật về sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến nấm ăn và nấm dược liệu cho người dân sản xuất trên địa bàn một số huyện, thị xã,

thành phố, trong đó có cả các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn. Kết quả kiểm nghiệm sản phẩm nấm Linh chi do Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Gia Lai sản xuất của Trung tâm Phân tích (Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt) cho thấy, hàm lượng polysaccharide - thành phần hữu hiệu nhất trong nấm Linh chi đạt 4,12%, đáp ứng được yêu cầu cần có đối với loại nấm này.

Sau khi tiếp nhận và làm chủ được công nghệ sản xuất giống, dự án đã tiến hành sản xuất và cung cấp giống nấm cho người dân có nhu cầu sản xuất nấm trong tỉnh. Bên cạnh đó, dự án đã chuyển giao thành công các quy trình sản xuất giống nấm - là sản phẩm của dự án cho một số doanh nghiệp sản xuất giống trên địa bàn tỉnh, tiêu biểu như Doanh nghiệp thương mại dịch vụ Đông Dương Long. Hiện tại, Doanh nghiệp đã đầu tư đồng bộ hệ thống sản xuất nấm dược liệu với công suất trên 100.000 bịch/vụ. Trên cơ sở thành công của dự án, UBND tỉnh Gia Lai đã giao cho Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Gia Lai



Sản phẩm nấm Linh chi của dự án

thực hiện tiếp một dự án cấp tỉnh để tiếp tục phát triển nghề trồng nấm cho các hộ dân trên địa bàn thành phố Pleiku, thị xã An Khê và Ayun Pa. Trong thời gian tới, Trung tâm sẽ đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nấm ăn, nấm dược liệu thành sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu của tỉnh cung cấp cho thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu.

Hiệu quả của các dự án đã triển khai

Thành công của các dự án thuộc Chương trình NTMN trong thời gian qua không chỉ mang lại hiệu quả về mặt KH&CN là giúp địa phương tiếp nhận, làm chủ nhiều công nghệ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa theo quy mô công nghiệp phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu... mà còn mang lại hiệu quả thiết thực về mặt kinh tế, xã hội.

Hiệu quả về kinh tế

Các dự án NTMN trên địa bàn tỉnh đã huy động được gần 26 tỷ đồng, trong đó, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học Trung ương là hơn 11 tỷ đồng (chiếm 44,67%), huy động từ vốn đối ứng của nhân dân, doanh nghiệp và ngân sách địa phương là hơn 14 tỷ đồng (chiếm 55,33%). Đã có gần 140 mô hình trình diễn được thực hiện thông qua 11 dự án được triển khai tại địa phương trong thời gian qua. Đây là những mô hình mẫu cho các tổ chức/cá nhân học tập, nhân rộng, tạo niềm tin để người dân mạnh dạn ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào đời sống, qua đó mang lại hiệu quả kinh tế lớn hơn nhiều so với dự kiến ban đầu của từng dự án. Bên cạnh đó, các dự án được thực hiện đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho

hàng trăm lao động thường xuyên và hàng nghìn lao động không thường xuyên.

Về mặt xã hội

Các dự án triển khai đã hỗ trợ chuyển giao được 53 quy trình công nghệ, các quy trình đưa vào là các tiến bộ KH&CN được ứng dụng trong sản xuất góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng khó khăn trong tỉnh, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thông qua các dự án, đã đào tạo được hơn 110 kỹ thuật viên cơ sở có khả năng áp dụng, hướng dẫn các quy trình kỹ thuật mới. Đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ nông dân nòng cốt tại các vùng triển khai dự án nhằm duy trì và nhân rộng các mô hình của các dự án đã triển khai.

Việc tập huấn chuyển giao các quy trình kỹ thuật được người dân rất quan tâm, đã có gần 1.800 lượt người tham gia tại các địa bàn triển khai dự án và những vùng lân cận. Từ đó nâng cao nhận thức của người dân về việc ứng dụng tiến bộ KH&CN (giống vật nuôi, cây trồng...) vào sản xuất.

Các dự án đã góp phần không nhỏ vào công tác xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân địa phương. Từ đó tiến tới thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, từng bước hình thành thị trường công nghệ ở nông thôn, tạo đà cho việc ứng dụng nhanh các thành tựu KH&CN.

Ngoài ra, các dự án đã góp phần bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ ở địa phương, đây cũng chính là những người trực tiếp tham gia tiếp nhận và chuyển giao các quy trình, công nghệ để nâng cao

hiệu quả và đảm bảo tính bền vững cũng như khả năng nhân rộng kết quả của dự án. Qua việc triển khai các dự án, đã huy động đồng bộ các nguồn lực từ các tổ chức KH&CN, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp và người dân tham gia thực hiện tốt công tác chuyển giao tiến bộ KH&CN vào địa bàn NTMN. Nhờ vậy, hoạt động của các dự án được xã hội hóa và góp phần hình thành mối liên kết 4 nhà “Nhà nước - nhà khoa học - nhà nông - nhà doanh nghiệp”. Đồng thời, thông qua việc thực hiện các dự án đã tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động tại địa phương, đặc biệt là người dân vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Để việc thực hiện các dự án NTMN trong giai đoạn tới đạt được những thành công mới, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, từ kinh nghiệm, kết quả thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời gian qua, chúng tôi kiến nghị Bộ KH&CN nên có quy định về tỷ lệ kinh phí dự phòng trong dự toán ngân sách để các dự án có thể điều chỉnh khi cần thiết. Khi xem xét lựa chọn các dự án để triển khai, Bộ cần quan tâm hơn đến khả năng nhân rộng và phát triển của các dự án sau khi kết thúc bằng cách bố trí kinh phí cho việc nhân rộng những mô hình phù hợp với khả năng sản xuất tại địa phương và nguyện vọng của người dân sau khi dự án kết thúc